



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

**DANH MỤC CHỨNG KHOÁN CƠ
CẤU ĐỂ HOÁN ĐỔI LẤY MỘT LÔ
CHỨNG CHỈ ETF**

**BASKET OF COMPONENT
SECURITIES AND CASH
TO EXCHANGE FOR ONE LOT OF ETF**

Kính gửi: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Sở giao dịch Chứng khoán TP.HCM, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư

To: Vietnam Securities Depository, HoChiMinh Stock Exchange, Authorized Participant, Investors

- Tên CTQLQ/Fund Management company: CTCP QLQ đầu tư Việt Nam/VietFund Management
- Tên Ngân hàng giám sát/Supervisory Bank: Ngân hàng Standard Chartered/Standard Chartered Bank
- Tên quỹ ETF/ETF name: Quỹ ETF VFMVN30/VFMVN30 ETF
- Mã chứng khoán/Securities symbol: E1VFN30
- Địa chỉ trụ sở chính/Main office address: Unit 1701-04 Melinh Point Tower, 02 Ngo Duc Ke, District 1, HCMC
- Điện thoại/Tel: +84-8 3 8251488 Fax: +84-8 38251489
- Ngày giao dịch hoán đổi/Exchange date: 20/06/2017
- Đơn vị tính lô ETF/Unit: 1 lô ETF tương đương 100 000 chứng chỉ quỹ ETF/1 lot of ETF = 100 000 ETF shares

Chúng tôi thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi như sau/ We announce the creation basket as follow:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities Symbol	Volume	Weighting
1	BID	710	1.15%
2	BMP	170	1.42%
3	BVH	280	1.33%
4	CII	750	2.29%
5	CTD	130	2.28%
6	CTG	1,550	2.59%
7	DHG	190	1.94%
8	DPM	650	1.19%
9	FPT	1,770	6.61%
10	GAS	400	1.88%
11	GMD	630	2.25%
12	HAG	1,800	1.31%
13	HNG	950	0.79%
14	HPG	3,780	9.30%
15	HSG	800	2.07%
16	ITA	1,920	0.54%
17	KBC	1,460	1.95%
18	KDC	510	1.92%
19	MBB	3,920	6.56%
20	MSN	1,890	6.65%
21	MWG	700	5.37%
22	NT2	360	0.85%
23	PVD	800	0.93%
24	REE	770	2.21%

25	SBT	580	1.67%
26	SSI	1,320	2.95%
27	STB	5,330	6.08%
28	VCB	1,500	4.80%
29	VIC	2,620	9.11%
30	VNM	770	9.59%

- Chênh lệch giữa DMCKCC và lô chứng chỉ quỹ ETF hoán đổi/Spread between a basket and 1 lot of ETF in value

+ Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/basket value: (VND) 1,234,162,900

- Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/Value per lot of ETF: (VND) 1,239,573,519

- Giá trị chênh lệch/Spread in value: (VND) 5,410,619

- Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch/Plan to reduce the spread:

+ Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/With creation order: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/Transfer cash component

+ Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/With redemption order: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại
Receive cash component after subtracting tax and redemption fee

Các trường hợp CKCC được thay bằng tiền/In case, stock can be replaced by cash

Mã chứng khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
Securities symbol	Cash amount is replaced for 1 share (VND)	Applied investors	State the reason
BVH	64,900	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4.a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

Legal representative/Party authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(Signature, full name, position, and seal)



Trần Thanh Tân
Tổng Giám đốc/ CEO